

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y D, sinh năm 1999;

- *Bị đơn*: Anh A K, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y D – sinh năm 1999 và anh A K – sinh năm 1995; cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y D và anh A K đồng ý thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Y D và anh A K chấm dứt kể từ ngày 10/11/2023.

- Về con chung: Chị Y D và anh A K không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y D và anh A K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Y D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đồng đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Y D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 Số: 0001912 ngày 12-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen